

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2/2024-2025
CÁC CTĐT BẠC ĐẠI HỌC

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
1	24021337	Trần Tuấn Tú	13.585.650		20.000.000			20.000.000	0	33.585.650	Nợ K1/24-25	Cấm thi
2	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	19.525.000		13.005.000			13.005.000	0	32.530.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
3	22025171	Lê Văn Tùng	30.059.000		2.164.000			2.164.000	0	32.223.000	Nợ K1/24-25 và GDQP	Cấm thi
4	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0		31.100.000			31.100.000	0	31.100.000		Cấm thi
5	23021149	Hoàng Minh	13.702.300		16.000.000			16.000.000	0	29.702.300	Nợ K1/24-25	Cấm thi
6	21020244	Trần Hữu Thành	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000		Cấm thi
7	21020688	Đỗ Huy	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000		Cấm thi
8	21021626	Nguyễn Minh Phúc	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000		Cấm thi
9	22024565	Lê Văn Hoàng Khang	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000		Cấm thi
10	22025527	Nguyễn Hoàng Gia Huy	0		28.700.000			28.700.000	0	28.700.000		Cấm thi
11	23021292	Nguyễn Duy Khánh	0		28.608.000			28.608.000	0	28.608.000		Cấm thi
12	23021604	Lê Thế Lâm	0		28.608.000			28.608.000	0	28.608.000		Cấm thi
13	22029016	Đỗ Việt Hải	0		27.900.000			27.900.000	0	27.900.000		Cấm thi
14	23020179	Đỗ Hải Anh	11.659.900		16.000.000			16.000.000	0	27.659.900	Nợ K1/24-25	Cấm thi
15	23021222	Hà Trí Cường	0		27.532.000			27.532.000	0	27.532.000		Cấm thi
16	23021916	Vũ Văn Thái	0		27.532.000			27.532.000	0	27.532.000		Cấm thi
17	21021468	Nguyễn Khánh Duy	0		27.100.000			27.100.000	0	27.100.000		Cấm thi
18	22023149	Lương Thế Hoạt	24.585.000		2.295.000			2.295.000	0	26.880.000	Nợ K1/24-25 và GDQP	Cấm thi
19	23021468	Nguyễn Thị Vân Anh	0		26.456.000			26.456.000	0	26.456.000		Cấm thi
20	24020967	Trần Trung Hiếu	5.000.000		20.000.000			20.000.000	0	25.000.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
21	21021627	Hồ Duy Phương	0		24.700.000			24.700.000	0	24.700.000		Cấm thi
22	22024526	Ngô Mạnh Tiến	0		24.700.000			24.700.000	0	24.700.000		Cấm thi
23	23021081	Khương Minh Chiến	6.808.000		17.738.000			17.738.000	0	24.546.000	Nợ HP GDQP n/h 23-24	Cấm thi
24	24020433	Tô Vũ Phúc Đặng	0		24.304.000			24.304.000	0	24.304.000		Cấm thi
25	24021110	Hoàng Hiếu	0		24.304.000			24.304.000	0	24.304.000		Cấm thi
26	21020521	Nguyễn Việt Khánh	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000		Cấm thi
27	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000		Cấm thi
28	21021364	Trần Công Sơn	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000		Cấm thi
29	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	0		23.900.000			23.900.000	0	23.900.000		Cấm thi
30	22023183	Lê Trường Giang	6.120.000		17.595.000			17.595.000	0	23.715.000	GDQP	Cấm thi
31	21021360	Bùi Công Sơn	0		26.300.000		-3.200.000	23.100.000	0	23.100.000		Cấm thi
32	22023175	Đặng Việt Bắc	-15.000		22.950.000			22.950.000	0	22.935.000		Cấm thi
33	20021066	Cao Cự Toàn	10.638.000		11.700.000		0	11.700.000	0	22.338.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
34	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	6.145.000		16.065.000			16.065.000	0	22.210.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
35	22027144	Trần Đình Trường	10.000.000		10.296.000	1.902.000		12.198.000	0	22.198.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
36	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	-20.000		21.500.000			21.500.000	0	21.480.000		Cấm thi
37	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	0		21.214.000			21.214.000	0	21.214.000		Cấm thi
38	23021387	Nguyễn Quang Dũng	0		21.214.000			21.214.000	0	21.214.000		Cấm thi
39	21021622	Vũ Phương Nhi	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000		Cấm thi
40	22024551	Hoàng Văn Lộc	0		20.700.000			20.700.000	0	20.700.000		Cấm thi
41	23021166	Nguyễn Trường Phước	53.450		20.345.000			20.345.000	0	20.398.450	Nợ lẻ	Cấm thi
42	23020526	Lã Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
43	23020600	Lưu Minh Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
44	23021229	Nguyễn Văn Dũng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
45	23021280	Tạ Quang Huy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
46	23021284	Kiều Lan Hương	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
47	23021296	Phạm Văn Khánh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
48	23021303	Nguyễn Thành Lộc	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
49	23021530	Đỗ Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
50	23021592	Bùi Thế Kiệt	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
51	23021687	Ngô Hoan Tài	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
52	23021766	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
53	23021786	Nguyễn Thành Duy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
54	23021855	Ngô Tùng Lâm	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
55	23021861	Dương Hoàng Minh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
56	23021880	Nguyễn Gia Phú	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
57	23021912	Nguyễn Quang Tùng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
58	24020014	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
59	24020213	Võ Trần Hoàng Long	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
60	24020295	Lê Xuân Sơn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
61	24020302	Phan Thế Tài	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
62	24020346	Nguyễn Minh Tuấn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
63	24020377	Bùi Thế Anh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
64	24020552	Trần Văn Lâm	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
65	24021001	Nguyễn Thị Thùy Linh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
66	24021179	Vũ Phong	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
67	24021207	Trần Văn Trọng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
68	24021274	Đoàn Khắc Huân	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
69	24021332	Trần Khánh Toàn	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
70	24021351	Lê Quốc An	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
71	24021427	Đỗ Trung Dũng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
72	24021456	Ngô Thanh Hải	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
73	24021500	Đinh Phúc Hưng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
74	24021528	Lê Ngọc Khánh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
75	24021587	Tạ Đình Nguyên	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
76	24021749	Hoàng Anh Dũng	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
77	24021829	Phạm Gia Huy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
78	24021831	Trịnh Đức Huy	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
79	24022629	Phạm Trung Đức	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
80	24022835	Lê Minh Thông	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
81	24022862	Vũ Thanh Dương	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
82	24022929	Đào Hải Vinh	0		20.000.000			20.000.000	0	20.000.000		Cấm thi
83	21020204	Nguyễn Quang Huy	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000		Cấm thi
84	21020471	Trần Quang Minh	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000		Cấm thi
85	21020671	Trần Lê Thành Trung	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000		Cấm thi
86	21020738	Hoàng Phi Hùng	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000		Cấm thi
87	22024539	Vũ Hải Long	0		19.900.000			19.900.000	0	19.900.000		Cấm thi
88	23020250	Lê Hữu Chiến	0		19.476.000			19.476.000	0	19.476.000		Cấm thi
89	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	0		19.890.000	-765.000		19.125.000	0	19.125.000		Cấm thi
90	22026509	Nguyễn Hữu Thái	0		19.125.000			19.125.000	0	19.125.000		Cấm thi
91	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000		Cấm thi
92	22028325	Nguyễn Trần Phương Hà	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000		Cấm thi
93	22029062	Phùng Quốc Việt	0		19.100.000			19.100.000	0	19.100.000		Cấm thi
94	24020816	Nguyễn Anh Tuấn	-954.350		20.000.000			20.000.000	0	19.045.650		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
95	21021220	Nguyễn Tuấn Nhật	15.614.000		3.150.000			3.150.000	0	18.764.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
96	23020391	Phạm Bảo Lăng	0		18.607.000			18.607.000	0	18.607.000		Cấm thi
97	23021183	Phạm Công Toàn	0		18.607.000			18.607.000	0	18.607.000		Cấm thi
98	24020711	Hà Minh Chính	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
99	24020843	Nguyễn Hải Đặng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
100	24020879	Trần Duy Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
101	24020940	Vũ Tuấn Đạt	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
102	24020947	Nguyễn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
103	24020976	Đào Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
104	24021028	Vũ Hoàng Sơn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
105	24022529	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
106	24022550	Trần Đăng Khoa	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
107	24022559	Nguyễn Thanh Long	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	0	18.585.650		Cấm thi
108	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	0		18.300.000			18.300.000	0	18.300.000		Cấm thi
109	22025123	Bùi Tuấn Anh	5.072.000		12.680.000			12.680.000	0	17.752.000	GDQP	Cấm thi
110	23020336	Kiều Quốc Công	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000		Cấm thi
111	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000		Cấm thi
112	23021167	Đặng Nhật Quang	0		17.738.000			17.738.000	0	17.738.000		Cấm thi
113	22021152	Lôi Đình Nhất	0		17.595.000			17.595.000	0	17.595.000		Cấm thi
114	22024169	Đặng Bá Kiên	0		17.595.000			17.595.000	0	17.595.000		Cấm thi
115	21020233	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
116	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
117	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
118	21020249	Tổng Minh Trí	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
119	21020584	Lương Trường Giang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
120	21020651	Phạm Nhật Minh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
121	21020657	Phan Minh Phong	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
122	21020663	Lê Quang Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
123	21020729	Nguyễn Hải Đăng	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
124	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
125	21021473	Phạm Tùng Dương	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
126	21021542	Nguyễn Tiến Thành	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
127	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
128	21021579	Phạm Minh Hải	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
129	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
130	22024510	Lê Ngọc Quang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
131	22024544	Lê Đắc Thịnh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
132	22024571	Nguyễn Thị Thu Hà	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
133	22025509	Trần Đức Anh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
134	22025520	Trần Khánh Duy	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
135	22028012	Đỗ Trung Kiên	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
136	22028018	Nguyễn Việt Hùng	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
137	22028064	Đặng Quốc Anh	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
138	22028173	Nguyễn Tự Cường	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
139	22028177	Nguyễn Hải Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
140	22029002	Trương Văn Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
141	22029006	Nguyễn Hữu Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
142	22029021	Hoàng Tuấn Hưng	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
143	22029022	Lê Anh Tuấn	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
144	22029028	Nguyễn Việt Quang	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
145	22029036	Lê Hoài Nam	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
146	22029059	Phạm Khôi Nguyên	0		17.500.000			17.500.000	0	17.500.000		Cấm thi
147	22027508	Phạm Đặng Quang Hải	0		16.830.000			16.830.000	0	16.830.000		Cấm thi
148	22027545	Nguyễn Huy Thắng	0		16.830.000			16.830.000	0	16.830.000		Cấm thi
149	22027103	Nguyễn Thế Trị	0		14.624.000	1.902.000		16.526.000	0	16.526.000		Cấm thi
150	22021120	Nguyễn Văn Quang	6.120.000		9.945.000			9.945.000	0	16.065.000	GDQP	Cấm thi
151	22023184	Lê Thế Vũ	0		16.065.000			16.065.000	0	16.065.000		Cấm thi
152	23020125	Nguyễn Đỗ Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
153	23020169	Lê Hoàng Việt	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
154	23020190	Nguyễn Quang Đại	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
155	23020256	Đỗ Đăng Đại	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
156	23020435	Vũ Thanh Tùng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
157	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
158	23020738	Phan Hoàng Đức	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
159	23020846	Nguyễn Trọng Nam	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
160	23020975	Nguyễn Xuân Thiết	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
161	23021058	Đặng Việt Anh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
162	23021079	Tô Duy Cường	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
163	23021119	Lê Huy Hoàng	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
164	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
165	23021142	Nguyễn Thế Long	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
166	23021156	Đào Văn Nam	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
167	23021159	Nguyễn Xuân Nam	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
168	23021175	Nguyễn Duy Sơn	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
169	23021392	Đỗ Lê Thái Dương	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
170	23021425	Trần Trọng Nghĩa	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
171	23021941	Phouthavong Xayavong	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
172	24022167	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
173	24022486	Trần Đoàn Minh Tuệ	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
174	24022936	Đỗ Văn Tùng Anh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
175	24022966	Nguyễn Anh Đức	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
176	24023032	Lê Nhật Minh	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
177	24023056	Nguyễn Xuân Phương	0		16.000.000			16.000.000	0	16.000.000		Cấm thi
178	24021200	Nguyễn Đức Thảo	-270.000		16.000.000			16.000.000	0	15.730.000		Cấm thi
179	22025208	Hoàng Văn Ngọc	7.386.000		14.341.000		1.268.000	15.609.000	7.386.000	15.609.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP	Cấm thi
180	22021212	Lê Vũ Việt Anh	0		15.300.000			15.300.000	0	15.300.000		Cấm thi
181	22027129	Bùi Việt Anh	0		13.314.000	1.902.000		15.216.000	0	15.216.000		Cấm thi
182	23020942	Nguyễn Văn Khải	-884.520		16.000.000			16.000.000	0	15.115.480		Cấm thi
183	22023128	Lê Huy Cường	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000		Cấm thi
184	22024153	Hoàng Đức Anh	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000		Cấm thi
185	22027520	Nguyễn Đức Giang	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000		Cấm thi
186	22027540	Nguyễn Kiều Đức Phú	0		14.535.000			14.535.000	0	14.535.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
187	21021177	Nguyễn Huy Hiển	0		11.700.000		2.700.000	14.400.000	0	14.400.000		Cấm thi
188	22027105	Lê Đình Hùng	0		12.439.000	1.902.000		14.341.000	0	14.341.000		Cấm thi
189	24020517	Vì Minh Huế	0		14.260.000			14.260.000	0	14.260.000		Cấm thi
190	22020103	Vũ Việt Hùng	1.780.000		12.240.000			12.240.000	0	14.020.000	Nợ 1 phần K1/24-25	Cấm thi
191	22025175	Nguyễn Văn Đạo	0		13.969.000			13.969.000	0	13.969.000		Cấm thi
192	22021113	Nguyễn Đức Kiên	0		13.770.000			13.770.000	0	13.770.000		Cấm thi
193	20021145	Tòng Duy Hưng	2.400.000	-2.400.000	13.600.000			11.200.000	0	13.600.000	Nợ 1 phần K1/24-25	Cấm thi
194	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	0		13.600.000			13.600.000	0	13.600.000		Cấm thi
195	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0		11.200.000		2.400.000	13.600.000	0	13.600.000		Cấm thi
196	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	0		13.515.000			13.515.000	0	13.515.000		Cấm thi
197	22027152	Lê Đức Anh	0		11.412.000	1.902.000		13.314.000	0	13.314.000		Cấm thi
198	21021530	Lê Đức Quang	0		31.100.000			31.100.000	18.000.000	13.100.000		Cấm thi
199	22024145	Phan Hiểu Phong	0		13.005.000			13.005.000	0	13.005.000		Cấm thi
200	20021125	Vũ Văn Hiệp	0		12.800.000			12.800.000	0	12.800.000		Cấm thi
201	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	0		12.750.000			12.750.000	0	12.750.000		Cấm thi
202	21021221	Đỗ Minh Phần	0		12.600.000			12.600.000	0	12.600.000		Cấm thi
203	20021430	Nông Ngọc Sơn	0		12.560.000			12.560.000	0	12.560.000		Cấm thi
204	21021620	Lê Trọng Nghĩa	0		12.500.000			12.500.000	0	12.500.000		Cấm thi
205	22021513	Nguyễn Đức Hoàng Việt	0		12.240.000			12.240.000	0	12.240.000		Cấm thi
206	22022588	Ngô Xuân Mạnh	0		13.005.000	-765.000		12.240.000	0	12.240.000		Cấm thi
207	21020809	Nguyễn Đức Duy	8.100.000		4.050.000			4.050.000	0	12.150.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
208	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	0		11.700.000			11.700.000	0	11.700.000		Cấm thi
209	20021267	Hà Tiến Thành	0		11.700.000			11.700.000	0	11.700.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
210	22025111	Nguyễn Việt Hùng	0		11.674.000			11.674.000	0	11.674.000		Cấm thi
211	24022049	Trịnh Hoàng Phát	-4.504.350		16.000.000			16.000.000	0	11.495.650		Cấm thi
212	22021528	Nguyễn Đỗ Quốc Bảo	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000		Cấm thi
213	22021541	Bùi Thiên Vương	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000		Cấm thi
214	22022194	Lê Doãn Tuấn	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000		Cấm thi
215	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	0		11.475.000			11.475.000	0	11.475.000		Cấm thi
216	22025189	Vương Trung Kiên	0		11.412.000			11.412.000	0	11.412.000		Cấm thi
217	19020174	Lê Văn Sơn	0		11.250.000			11.250.000	0	11.250.000		Cấm thi
218	21021232	Nguyễn Thế Sơn	0		9.900.000		1.350.000	11.250.000	0	11.250.000		Cấm thi
219	21021664	Lục Thành Lương	0		11.250.000			11.250.000	0	11.250.000		Cấm thi
220	20021106	Nguyễn Quý Dương	0		11.200.000			11.200.000	0	11.200.000		Cấm thi
221	20021116	Đặng Tiến Đông	0		11.200.000			11.200.000	0	11.200.000		Cấm thi
222	21020300	Nguyễn Trường Đạt	0		10.800.000			10.800.000	0	10.800.000		Cấm thi
223	21020801	Hà Đức Anh	0		10.800.000		0	10.800.000	0	10.800.000		Cấm thi
224	22025132	Ngô Huy Hoàng	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000		Cấm thi
225	22025157	Lê Mạnh Duy	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000		Cấm thi
226	22025180	Phan Việt Hoàng	0		10.778.000			10.778.000	0	10.778.000		Cấm thi
227	22022129	Vương Hoàng Quý	0		10.710.000			10.710.000	0	10.710.000		Cấm thi
228	22022557	Đỗ Tiến Dũng	0		11.475.000	-765.000		10.710.000	0	10.710.000		Cấm thi
229	22024180	Nguyễn Việt Đức	0		10.710.000			10.710.000	0	10.710.000		Cấm thi
230	24022021	Đỗ Hoàng Khắc Đoàn	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	0	10.585.650		Cấm thi
231	24022063	Nguyễn Minh Tiến	-5.414.350		16.000.000			16.000.000	0	10.585.650		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
232	22025531	Vũ Thu Huyền	0		17.500.000			17.500.000	7.000.000	10.500.000		Cấm thi
233	19021294	Vũ Quang Hưng	0		10.400.000			10.400.000	0	10.400.000		Cấm thi
234	21021193	Khuất Quang Huy	0		10.350.000			10.350.000	0	10.350.000		Cấm thi
235	24022047	Vũ Quang Minh	-5.714.350		16.000.000			16.000.000	0	10.285.650		Cấm thi
236	20021250	Diệp Sơn Nam	4.776.000		5.400.000			5.400.000	0	10.176.000	Nợ K2/23-24	Cấm thi
237	22025130	Lê Tuấn Anh	0		10.144.000			10.144.000	0	10.144.000		Cấm thi
238	22025153	Phạm Quang Anh	0		10.144.000			10.144.000	0	10.144.000		Cấm thi
239	22025210	Lê Văn Long	0		10.144.000			10.144.000	0	10.144.000		Cấm thi
240	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	0		23.100.000			23.100.000	13.100.000	10.000.000		Cấm thi
241	22021564	Hà Đại Dương	0		9.945.000			9.945.000	0	9.945.000		Cấm thi
242	22022524	Phùng Đình Thuận	0		10.710.000	-765.000		9.945.000	0	9.945.000		Cấm thi
243	21020943	Nguyễn Thị Thúy	0		9.900.000			9.900.000	0	9.900.000		Cấm thi
244	21021146	Đỗ Hoàng Anh	0		9.900.000		0	9.900.000	0	9.900.000		Cấm thi
245	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0		29.500.000			29.500.000	20.000.000	9.500.000		Cấm thi
246	19020534	Nguyễn Văn Duy	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000		Cấm thi
247	20020526	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000		Cấm thi
248	20021023	Võ Phương Nam	0		5.850.000		3.600.000	9.450.000	0	9.450.000		Cấm thi
249	21021201	Nguyễn Nam Khánh	0		8.100.000		1.350.000	9.450.000	0	9.450.000		Cấm thi
250	21021215	Mai Phương Nam	0		9.450.000			9.450.000	0	9.450.000		Cấm thi
251	20021408	Lê Thị Cẩm Nhưng	0		9.300.000			9.300.000	0	9.300.000		Cấm thi
252	22022559	Bùi Duy Quảng	0		9.945.000	-765.000		9.180.000	0	9.180.000		Cấm thi
253	22027158	Hồ Tiến Đạt	0		15.216.000	1.902.000		17.118.000	8.000.000	9.118.000		Cấm thi
254	20020111	Lê Quang Kiên	0		9.000.000			9.000.000	0	9.000.000		Cấm thi
255	20021085	Trần Quốc Anh	0		8.800.000			8.800.000	0	8.800.000		Cấm thi
256	22027178	Lê Quốc Đạt	0		6.885.000	1.902.000		8.787.000	0	8.787.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
257	21020854	Vũ Văn Toàn	8.756.000		6.300.000			6.300.000	6.300.000	8.756.000	Nợ kỳ 2/23-24	Cấm thi
258	20020199	Nguyễn Duy Khương	0		8.550.000			8.550.000	0	8.550.000		Cấm thi
259	21020831	Đậu Mạnh Kiên	0		8.550.000		0	8.550.000	0	8.550.000		Cấm thi
260	22025151	Phạm Văn Thông	0		13.466.000			13.466.000	4.952.000	8.514.000		Cấm thi
261	19021569	Lương Hữu Quyết	0		8.100.000			8.100.000	0	8.100.000		Cấm thi
262	21020488	Phạm Vũ Hải	0		8.100.000			8.100.000	0	8.100.000		Cấm thi
263	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000		Cấm thi
264	20020154	Đinh Tiến Thành	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000		Cấm thi
265	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000		Cấm thi
266	20021174	Bùi Tá Phong	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000		Cấm thi
267	20021335	Đặng Minh Đức	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000		Cấm thi
268	20021428	Bùi Minh Sơn	0		8.000.000			8.000.000	0	8.000.000		Cấm thi
269	20020650	Nguyễn Đình Đức	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000		Cấm thi
270	21021131	Lương Quang Trung	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000		Cấm thi
271	21021194	Nguyễn Anh Huy	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000		Cấm thi
272	21021417	Trần Chí Hoàng	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000		Cấm thi
273	21021447	Trần Anh Tú	0		7.650.000			7.650.000	0	7.650.000		Cấm thi
274	23021313	Vũ Thế Minh	0		22.152.000			22.152.000	15.000.000	7.152.000		Cấm thi
275	22028221	Đào Đình Hiếu	0		17.500.000			17.500.000	10.500.000	7.000.000		Cấm thi
276	23021064	Đào Duy Bảo	0		22.952.000			22.952.000	16.000.000	6.952.000		Cấm thi
277	22022597	Trịnh Đắc Phú	0		7.650.000	-780.000		6.870.000	0	6.870.000		Cấm thi
278	19020163	Vì Tiến Đạt	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000		Cấm thi
279	20021063	Lê Văn Thương	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000		Cấm thi
280	21020423	Lê Tiến Vũ	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000		Cấm thi
281	21021126	Trần Quyết Thắng	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000		Cấm thi
282	21021250	Phạm Thanh Việt	0		6.750.000			6.750.000	0	6.750.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
283	24022579	Phùng Thế Tài	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	12.000.000	6.585.650		Cấm thi
284	21020334	Nguyễn Việt Hung	0		6.300.000			6.300.000	0	6.300.000		Cấm thi
285	21021397	Dương Kỳ Anh	0		6.300.000			6.300.000	0	6.300.000		Cấm thi
286	22022523	Trần Văn Dy	0		6.120.000			6.120.000	0	6.120.000		Cấm thi
287	22027550	Trần Đình Cảnh	0		6.120.000			6.120.000	0	6.120.000		Cấm thi
288	22024130	Trần Quang Vinh	6.175.000		11.475.000			11.475.000	11.550.000	6.100.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP	Cấm thi
289	20020530	Đinh Duy Hùng	72.000		5.850.000			5.850.000	0	5.922.000	Nợ lẻ	Cấm thi
290	19020300	Trần Văn Hoàng	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000		Cấm thi
291	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000		Cấm thi
292	20020374	Đặng Ngọc Cường	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000		Cấm thi
293	20021016	Nguyễn Trọng Mạnh	0		5.850.000			5.850.000	0	5.850.000		Cấm thi
294	19021259	Nguyễn Trường Giang	0		5.600.000			5.600.000	0	5.600.000		Cấm thi
295	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0		5.600.000			5.600.000	0	5.600.000		Cấm thi
296	20020805	Ngô Văn Khải	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000		Cấm thi
297	20020897	Hà Hữu Hiếu	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000		Cấm thi
298	20020972	Nguyễn Văn Dũng	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000		Cấm thi
299	21021103	Trần Thành Long	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000		Cấm thi
300	21021116	Phan Minh Quân	0		5.400.000			5.400.000	0	5.400.000		Cấm thi
301	22025203	Phạm Bảo Ngọc	5.200.000		15.237.000			15.237.000	15.200.000	5.237.000	Nợ K2/23-24	Cấm thi
302	23021244	Vũ Thái Đô	1.128.000		26.456.000			26.456.000	22.548.000	5.036.000	Nợ 1 phần K1/24-25	Cấm thi
303	21020076	Hoàng Văn Huy	0		4.950.000			4.950.000	0	4.950.000		Cấm thi
304	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	-4.350		15.900.000			15.900.000	11.000.000	4.895.650		Cấm thi
305	19021119	Phạm Minh Tiến	0		4.800.000			4.800.000	0	4.800.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
306	22029095	Trần Tuấn Hưng	0		18.200.000			18.200.000	13.400.000	4.800.000		Cấm thi
307	22024132	Phạm Tiến Vượng	-1.000.000		14.535.000			14.535.000	9.000.000	4.535.000		Cấm thi
308	19020302	Trần ích Hoàng	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
309	19020495	Nông Đức Việt Anh	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
310	19020513	Nguyễn Văn Đại	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
311	19020712	Bùi Đức Huy	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
312	20020520	Nguyễn Thành Đạt	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
313	20020615	Phạm Sỹ Tuấn	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
314	20020985	Dương Ngọc Giang	0				4.500.000	4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
315	20021048	Đỗ Minh Sang	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
316	21020147	Trần Khánh Phuong	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
317	21020902	Nguyễn Anh Đức	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
318	21020927	Vũ Đức Lộc	0		4.500.000			4.500.000	0	4.500.000		Cấm thi
319	23021105	Trần Hoàng Giang	0		17.738.000			17.738.000	13.238.000	4.500.000		Cấm thi
320	23021379	Nguyễn Văn Anh	0		19.476.000			19.476.000	15.000.000	4.476.000		Cấm thi
321	21020810	Nguyễn Đức Duy	2.000.000		10.350.000			10.350.000	8.000.000	4.350.000	Nợ 1 phần K1/24-25	Cấm thi
322	23020739	Lê Minh Hải	0		20.345.000			20.345.000	16.000.000	4.345.000		Cấm thi
323	23021736	Nguyễn Thùy Trang	0		24.304.000			24.304.000	20.000.000	4.304.000		Cấm thi
324	21020684	Đỗ Minh Hiếu	-108.920		26.300.000			26.300.000	22.000.000	4.191.080		Cấm thi
325	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	0		4.100.000			4.100.000	0	4.100.000		Cấm thi
326	19021143	Nguyễn Đình Anh	0	-1.800.000	5.850.000			4.050.000	0	4.050.000		Cấm thi
327	21021007	Nguyễn Văn Mạnh	0		4.050.000			4.050.000	0	4.050.000		Cấm thi
328	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	0		9.900.000		4.050.000	13.950.000	9.900.000	4.050.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
329	21021383	Nguyễn Việt Tú	1.600.000		19.900.000			19.900.000	17.500.000	4.000.000	Nợ 1 phần K1/24-25	Cấm thi
330	21021384	Phạm Quang Tú	0		20.700.000		4.000.000	24.700.000	20.700.000	4.000.000		Cấm thi
331	20020980	Nguyễn Văn Đạt	98.000		3.600.000		0	3.600.000	0	3.698.000	Nợ K1/24-25	Cấm thi
332	20020463	Nguyễn Xuân Quang	0		3.600.000			3.600.000	0	3.600.000		Cấm thi
333	20020863	Lưu Văn Tư	0		3.600.000			3.600.000	0	3.600.000		Cấm thi
334	20021070	Phạm Thành Trung	0		9.900.000		3.600.000	13.500.000	9.900.000	3.600.000		Cấm thi
335	19020399	Phan Anh Quân	1.343.000		2.250.000			2.250.000	0	3.593.000	Kỳ hè 22-23 và K1/23-24	Cấm thi
336	23020472	Phan Văn Huy	0		21.214.000		3.228.000	24.442.000	21.214.000	3.228.000		Cấm thi
337	19021418	Hồ Trần Bình	0		800.000		3.200.000	4.000.000	800.000	3.200.000		Cấm thi
338	20021089	Hoàng Thanh Bình	0		3.200.000			3.200.000	0	3.200.000		Cấm thi
339	22029003	Nguyễn Minh Đức	-600		23.900.000		3.200.000	27.100.000	23.899.400	3.200.000		Cấm thi
340	22029085	Phạm Minh Đức	0		17.500.000		3.200.000	20.700.000	17.500.000	3.200.000		Cấm thi
341	22025155	Phạm Cao Minh	4.672.000		15.237.000			15.237.000	16.727.000	3.182.000	Nợ 1 phần GDQP	Cấm thi
342	20020531	Lê Gia Huy	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000		Cấm thi
343	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000		Cấm thi
344	21020328	Dương Đức Huy	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000		Cấm thi
345	21020346	Lê Hải Lâm	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000		Cấm thi
346	21020401	Phạm Đức Thành	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000		Cấm thi
347	21020961	Nguyễn Đức Cường	0		3.150.000			3.150.000	0	3.150.000		Cấm thi
348	21021241	Vũ Huy Thịnh	0		11.700.000		3.150.000	14.850.000	11.700.000	3.150.000		Cấm thi
349	22022613	Nguyễn Bảo Sơn	0		13.770.000	-765.000		13.005.000	10.005.000	3.000.000		Cấm thi
350	20020786	Nguyễn Mai Hiếu	0		6.300.000		2.700.000	9.000.000	6.300.000	2.700.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
351	20021054	Nguyễn Trọng Thái	0		2.700.000			2.700.000	0	2.700.000		Cấm thi
352	21020443	Trần Đức Hưng	0		2.700.000			2.700.000	0	2.700.000		Cấm thi
353	21021169	Mai Thanh Đức	0		7.200.000		2.700.000	9.900.000	7.200.000	2.700.000		Cấm thi
354	21021186	Phan Huy Hoàng	0		11.250.000		2.700.000	13.950.000	11.250.000	2.700.000		Cấm thi
355	21021196	Trần Anh Huy	0		13.950.000		2.700.000	16.650.000	13.950.000	2.700.000		Cấm thi
356	21020733	Nguyễn Siêu Phong	0		17.500.000			17.500.000	15.000.000	2.500.000		Cấm thi
357	21021558	Nguyễn Thế Anh	2.400.000		22.300.000			22.300.000	22.300.000	2.400.000	Nợ 1 phần K1/24-25	Cấm thi
358	19020336	Phan Đăng Khoa	0				2.400.000	2.400.000	0	2.400.000		Cấm thi
359	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0		4.800.000		-2.400.000	2.400.000	0	2.400.000		Cấm thi
360	20021296	Trần Đức Anh	0				2.400.000	2.400.000	0	2.400.000		Cấm thi
361	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0		14.400.000		2.400.000	16.800.000	14.400.000	2.400.000		Cấm thi
362	21020579	Bùi Quang Việt Bách	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000		Cấm thi
363	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0		31.900.000		2.400.000	34.300.000	31.900.000	2.400.000		Cấm thi
364	21021350	Nguyễn Kiều Phong	0		24.700.000		2.400.000	27.100.000	24.700.000	2.400.000		Cấm thi
365	21021351	Lê Minh Phương	0		14.100.000		2.400.000	16.500.000	14.100.000	2.400.000		Cấm thi
366	21021385	Đinh Thái Tuấn	0		20.700.000		2.400.000	23.100.000	20.700.000	2.400.000		Cấm thi
367	21021486	Vũ Trường Giang	0		19.900.000			19.900.000	17.500.000	2.400.000		Cấm thi
368	22026148	Nguyễn Phúc Bảo Chấn	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000		Cấm thi
369	22026182	Bùi Văn Hưng	0		21.500.000		2.400.000	23.900.000	21.500.000	2.400.000		Cấm thi
370	22026184	Nguyễn Xuân Đức	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000		Cấm thi
371	22026192	Trần Lê Bắc	0		17.500.000		2.400.000	19.900.000	17.500.000	2.400.000		Cấm thi
372	22028309	Vũ Văn Phong	0		19.900.000			19.900.000	17.500.000	2.400.000		Cấm thi
373	22026542	Nguyễn Xuân Bách	0		14.535.000		2.295.000	16.830.000	14.535.000	2.295.000		Cấm thi
374	22027119	Lê Quang Hậu	0		11.412.000	-393.000	2.295.000	13.314.000	11.019.000	2.295.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
375	20020792	Trần Minh Hoàng	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000		Cấm thi
376	20020981	Phạm Tiến Đạt	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000		Cấm thi
377	20020999	Nguyễn Phương Huế	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000		Cấm thi
378	20021014	Phạm Văn Long	0		2.250.000		0	2.250.000	0	2.250.000		Cấm thi
379	20021041	Nguyễn Đình Quân	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000		Cấm thi
380	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	0		2.250.000			2.250.000	0	2.250.000		Cấm thi
381	21021152	Trần Trung Anh	0		11.250.000		2.250.000	13.500.000	11.250.000	2.250.000		Cấm thi
382	21021188	Đặng Minh Huân	0		10.800.000		2.250.000	13.050.000	10.800.000	2.250.000		Cấm thi
383	21021204	Nguyễn Tiến Linh	0		12.150.000		2.250.000	14.400.000	12.150.000	2.250.000		Cấm thi
384	21021234	Hoàng Văn Tâm	0		10.350.000		2.250.000	12.600.000	10.350.000	2.250.000		Cấm thi
385	23020612	Nguyễn Quang Huy	0		22.152.000			22.152.000	20.000.000	2.152.000		Cấm thi
386	23021086	Hà Trần Anh Dũng	0		16.000.000		2.152.000	18.152.000	16.000.000	2.152.000		Cấm thi
387	21020259	Hoàng Bùi Quế Anh	0		7.200.000		0	7.200.000	5.200.000	2.000.000		Cấm thi
388	21020816	Bùi Trần Duy Đông	0		9.900.000			9.900.000	8.000.000	1.900.000		Cấm thi
389	20020568	Đỗ Công Vinh	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000		Cấm thi
390	20020853	Nguyễn Quốc Trung	0		1.800.000			1.800.000	0	1.800.000		Cấm thi
391	20021043	Đào Ngọc Quý	284.000		3.150.000		1.800.000	4.950.000	3.434.000	1.800.000		Cấm thi
392	21020003	Phạm Văn Bình	-30.000		5.850.000		1.800.000	7.650.000	5.820.000	1.800.000		Cấm thi
393	21021212	Đặng Đức Minh	0		9.450.000		1.800.000	11.250.000	9.450.000	1.800.000		Cấm thi
394	23020473	Phạm Anh Hưng	0		22.952.000			22.952.000	21.200.000	1.752.000		Cấm thi
395	23021385	Bùi Mạnh Dũng	0		1.738.000			1.738.000	0	1.738.000		Cấm thi
396	24022155	Nguyễn Hữu Kiên	0		17.738.000			17.738.000	16.000.000	1.738.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
397	21020172	Lê Huy Bình	0		23.100.000			23.100.000	21.500.000	1.600.000		Cấm thi
398	21021299	Nguyễn Minh Hiền	0		20.700.000		1.600.000	22.300.000	20.700.000	1.600.000		Cấm thi
399	21021322	Trần Duy Hưng	0		25.500.000		1.600.000	27.100.000	25.500.000	1.600.000		Cấm thi
400	21021382	Trần Tuấn Trường	0		19.900.000		1.600.000	21.500.000	19.900.000	1.600.000		Cấm thi
401	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	0		19.100.000			19.100.000	17.500.000	1.600.000		Cấm thi
402	22028015	Cao Đức Chung	0		19.100.000			19.100.000	17.500.000	1.600.000		Cấm thi
403	22022124	Nguyễn Huy Toàn	0		11.475.000		1.530.000	13.005.000	11.475.000	1.530.000		Cấm thi
404	22022595	Nguyễn Văn Hải	0		2.295.000	-765.000		1.530.000	0	1.530.000		Cấm thi
405	22029037	Ngô Quang Tăng	0		21.500.000			21.500.000	20.000.000	1.500.000		Cấm thi
406	19020252	Phạm Tiến Đoàn	0				1.350.000	1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
407	19020353	Lê Thành Long	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
408	19020675	Hoàng Việt Cường	0				1.350.000	1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
409	19020918	Đỗ Hoàng Hiệp	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
410	20020389	Nguyễn Quốc Đại	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
411	20020419	Nguyễn Quốc Huy	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
412	20020534	Lê Duy Khánh	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
413	20020563	Nguyễn Bá Trung	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
414	21020150	Nguyễn Đức Thiện	0		4.050.000		1.350.000	5.400.000	4.050.000	1.350.000		Cấm thi
415	21020281	Trần Tuấn Anh	0		1.350.000			1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
416	21020316	Nguyễn Thị Hiền	0				1.350.000	1.350.000	0	1.350.000		Cấm thi
417	21020397	Phạm Anh Tuấn	0		5.850.000		1.350.000	7.200.000	5.850.000	1.350.000		Cấm thi
418	21020562	Nguyễn Hồ Khánh	0		5.400.000		1.350.000	6.750.000	5.400.000	1.350.000		Cấm thi
419	21020563	Phí Vân Long	0		6.750.000		1.350.000	8.100.000	6.750.000	1.350.000		Cấm thi
420	21020564	Nguyễn Minh Quang	0		1.350.000		1.350.000	2.700.000	1.350.000	1.350.000		Cấm thi

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
421	21020567	Đào Sơn Tùng	0		7.650.000		1.350.000	9.000.000	7.650.000	1.350.000		Cấm thi
422	21020571	Đỗ Thiện Vũ	0		8.550.000		1.350.000	9.900.000	8.550.000	1.350.000		Cấm thi
423	21021162	Lê Vũ Đức Dũng	0		8.550.000		1.350.000	9.900.000	8.550.000	1.350.000		Cấm thi
424	21021163	Phạm Ngọc Duy	0		9.900.000		1.350.000	11.250.000	9.900.000	1.350.000		Cấm thi
425	21021245	Phạm Hữu Trung	0		10.800.000		1.350.000	12.150.000	10.800.000	1.350.000		Cấm thi
426	21021254	Hoàng Long Vũ	0		9.000.000		1.350.000	10.350.000	9.000.000	1.350.000		Cấm thi
427	22021590	Hoàng Thái Sơn	0		13.770.000			13.770.000	12.500.000	1.270.000		Cấm thi
428	21020480	Phạm Thế Anh	0		9.450.000			9.450.000	8.450.000	1.000.000		Cấm thi
429	22025160	Nguyễn Văn Toàn	0		13.707.000			13.707.000	12.707.000	1.000.000		Cấm thi
430	24022915	Bùi Hà Thu	0		20.000.000			20.000.000	19.000.000	1.000.000		Cấm thi
431	17020607	Phạm Cơ Bình	0		900.000			900.000	0	900.000	SV còn học môn GDTC	
432	20020675	Lê Ngọc Khánh	0		900.000			900.000	0	900.000		
433	20020828	Nguyễn Đình Phúc	0				900.000	900.000	0	900.000		
434	20021053	Nguyễn Danh Tân	0		4.950.000		900.000	5.850.000	4.950.000	900.000		
435	21021160	Nguyễn Thọ Quang Cường	0		10.800.000		900.000	11.700.000	10.800.000	900.000		
436	21021164	Nguyễn Quý Dương	0		10.800.000		900.000	11.700.000	10.800.000	900.000		
437	21021228	Hà Minh Quân	0		10.800.000		900.000	11.700.000	10.800.000	900.000		
438	21021670	Đoàn Minh Châu	0		9.450.000		900.000	10.350.000	9.450.000	900.000		
439	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0		14.400.000			14.400.000	13.600.000	800.000		
440	20020152	Đoàn Minh Quân	0		16.800.000			16.800.000	16.000.000	800.000		
441	22028133	Dương Công Đạt	0		24.700.000			24.700.000	24.000.000	700.000		
442	22025176	Hoàng Hữu Thịnh	0		9.510.000			9.510.000	9.000.000	510.000		
443	20020175	Phạm Quốc Việt	0		450.000			450.000	0	450.000		

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25					Nộp đến 16.5 (13h)	Chưa nộp	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)	Dự kiến
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	QĐ điều chỉnh ngày 12/5	Tổng				
444	19021370	Đào Duy Thượng	0		12.800.000			12.800.000	12.400.000	400.000		
445	23020777	Hoàng Xuân Trường	4.510.000		17.738.000			17.738.000	22.000.000	248.000	Nợ 1 phần K1/24-25	
446	23020687	Huỳnh Lê Nghĩa	0		21.214.000			21.214.000	21.000.000	214.000		
447	20020987	Nguyễn Đức Hải	0				2.250.000	2.250.000	2.150.000	100.000		
448	22029082	Lê Quang Tuấn	0		19.100.000			19.100.000	19.000.000	100.000		
449	24020883	Vũ Công Minh	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.500.000	85.650		
450	24021046	Nguyễn Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000			20.000.000	18.500.000	85.650		
451	21020331	Trần Quốc Huy	0		3.150.000			3.150.000	3.100.000	50.000		